

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG VÀ SỐ BỔ SUNG CÂN ĐỐI
TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN CHO NGÂN SÁCH CẤP DƯỚI NĂM 2022

(Kèm theo Nghị quyết số: /NQ-HĐND ngày tháng năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị: triệu đồng.

STT	Tên đơn vị	Tổng thu NSNN trên địa bàn	Thu NSDP được hưởng theo phân cấp	Chia ra			Số bổ sung từ ngân sách cấp trên	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	Tổng nguồn NSDP
				Thu NSDP hưởng 100%	Thu phân chia				
					Tổng số	Trong đó: Phần NSDP được hưởng			
A	B	1	2=3+5	3	4	5	6	7	10=2+6+7+8+9
TỔNG SỐ		3,921,000	3,418,450	156,700	3,261,750	3,261,750	3,978,525	0	7,396,975
1	Thành phố Đồng Xoài	778,000	726,900	30,300	696,600	696,600	90,600		817,500
2	Thị xã Bình Long	351,000	324,225	18,200	306,025	306,025	183,830		508,055
3	Thị xã Phước Long	232,000	203,050	12,000	191,050	191,050	213,986		417,036
4	Huyện Đồng Phú	372,000	308,575	16,500	292,075	292,075	309,474		618,049
5	Huyện Lộc Ninh	390,000	326,550	15,200	311,350	311,350	594,140		920,690
6	Huyện Bù Đốp	158,000	142,250	6,600	135,650	135,650	379,157		521,407

STT	Tên đơn vị	Tổng thu NSNN trên địa bàn	Thu NSDP được hưởng theo phân cấp	Chia ra			Số bổ sung từ ngân sách cấp trên	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	Tổng nguồn NSDP
				Thu NSDP hưởng 100%	Thu phân chia				
					Tổng số	Trong đó: Phần NSDP được hưởng			
7	Huyện Bù Đăng	180,000	152,600	8,500	144,100	144,100	703,206		855,806
8	Huyện Chơn Thành	818,000	695,850	21,500	674,350	674,350	116,522		812,372
9	Huyện Hớn Quản	269,000	217,250	11,800	205,450	205,450	407,349		624,599
10	Huyện Bù Gia Mập	121,000	106,350	8,000	98,350	98,350	535,380		641,730
11	Huyện Phú Riềng	252,000	214,850	8,100	206,750	206,750	444,881		659,731